

Số /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 25/12/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 25/12/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 22-KH/TU của Tỉnh ủy); xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 455/SNNMT-KHTC ngày 22/01/2026; ý kiến đồng ý của các Thành viên UBND tỉnh (thông qua Phiếu biểu quyết), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 25/12/2025 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phân công, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong Kế hoạch số 22-KH/TU của Tỉnh ủy và nhấn mạnh, bổ sung một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm để UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, phối hợp tập trung cao trong tổ chức thực hiện nhằm triển khai có hiệu quả Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị) gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025–2030 và Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 30/9/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Tiếp tục khẳng định nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược ổn định lâu dài, là nền tảng quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh, trong đó nông dân là trung tâm, là chủ thể, là động lực, nguồn lực của quá trình đổi mới. Nông nghiệp phát triển theo hướng sinh thái, góp phần đảm bảo an ninh lương thực và cân đối quan trọng của nền kinh tế quốc gia; xây dựng nông thôn mới hiện đại, gắn kết chặt chẽ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn với phát triển đô thị, đảm bảo đồng bộ với vận hành có hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp.

3. Là căn cứ để các sở, ngành, địa phương xác định các nhiệm vụ trọng tâm, ban hành kế hoạch cụ thể phù hợp với chức năng, lĩnh vực và địa bàn quản lý; chủ

động tham mưu, tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nội dung đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện theo Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 22-KH/TU của Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được giao, các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng và thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 22-KH/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh; đồng thời tập trung tham mưu, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường: Đổi mới nội dung, phương pháp, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, tập trung phổ biến, quán triệt đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc các nội dung Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 22-KH/TU của Tỉnh ủy đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận trong nhận thức và hành động về những quan điểm, định hướng mới về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; phát huy cao vai trò, trách nhiệm tiên phong, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động gắn với việc xây dựng, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở đảm bảo cơ cấu, số lượng, chất lượng, hiệu quả hoạt động theo quy định, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn của Trung ương, của Tỉnh ủy. Chú trọng nội dung tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, tạo chuyển biến, thay đổi căn bản trong nhận thức, ý thức và hành động của người dân chuyển mạnh sang tư duy sản xuất hàng hóa, kinh tế nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học công nghệ và chuyển đổi số, khai thác tiềm năng, lợi thế vùng miền, phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực, đặc sản, đặc hữu. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, liên tục, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện của mỗi cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở.

- Báo và Phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm, kịp thời, chủ động cao trong công tác thông tin, tuyên truyền, đăng tải, phổ biến và triển khai các chủ trương, nghị quyết, chính sách, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

2. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn

2.1 Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tập trung tham mưu, xây dựng Đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030 làm cơ sở ban hành và tổ chức triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; thu hút doanh nghiệp đầu tư, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, các chuỗi liên kết sản xuất đối với các sản phẩm chủ lực, quan trọng cần khuyến khích phát triển (lúa, rau củ quả, bưởi, cam, lợn, bò, gà, hươu,...), nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; phát triển kinh tế hợp tác, trang trại, gia trại; ngành nghề, làng nghề nông thôn,...

- Chủ động rà soát các luật, văn bản, quy định mới của Trung ương, kịp thời tham mưu UBND tỉnh trình Tỉnh ủy, HĐND tỉnh ban hành các nghị quyết và ban hành các quy định theo thẩm quyền của UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững sát với điều kiện thực tiễn trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hài hòa lợi ích lâu dài giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người nông dân, đồng thời đảm bảo đồng bộ, thống nhất với hệ thống chính sách liên quan về phát triển kinh tế - xã hội, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn các phường, xã theo thẩm quyền ban hành, triển khai thực hiện các quy định liên quan.

2.2 Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì tham mưu xây dựng và triển khai có hiệu quả Nghị quyết về cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh, trong đó có chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển giao khoa học, công nghệ để người nông dân hình thành tư duy sản xuất sản phẩm hàng hóa quy mô lớn, chuyên nghiệp, hiện đại có kiến thức và kỹ năng số, thương mại điện tử, gắn với khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế nông thôn.

Hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp tham gia khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học - công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ, góp phần nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

2.3 Sở Tài chính: Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương, đơn vị tổ chức triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh đã ban hành. Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan, tham mưu phương án bố trí nguồn ngân sách nhà nước hằng năm và từng giai đoạn thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

2.4 Ngân hàng Nhà nước khu vực 8: Hướng dẫn, chỉ đạo các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp tiếp cận vốn vay; thúc đẩy phát triển tín dụng xanh, tín dụng phục vụ nông nghiệp bền vững và chính sách bảo hiểm nông nghiệp. Đồng

thời, tăng cường phối hợp với các sở, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận tín dụng, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2.5 Các sở, ngành, địa phương liên quan: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chủ trì tham mưu trong quá trình thực hiện; kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai quyết liệt, có hiệu quả các quy định, cơ chế, chính sách liên quan về nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

3. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, hội nhập quốc tế

3.1 Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Tiếp tục tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo các chương trình, đề án, chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường và lợi thế của 3 vùng sinh thái phát triển hệ sinh thái kinh tế nông thôn theo chuỗi đa giá trị.

- Chủ động tham mưu, đôn đốc triển khai Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 28/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035 và các chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon từ rừng. Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao trên địa bàn tỉnh sau khi được phê duyệt, gắn với phát huy hiệu quả tập trung, tích tụ ruộng đất, phát triển các vùng trồng chuyên canh theo tiêu chuẩn bền vững, phát thải thấp.

- Tham mưu, hướng dẫn các giải pháp cụ thể về củng cố, đổi mới và nâng cao hiệu quả kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp; tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy liên kết chặt chẽ giữa các chủ thể trong phát triển nông nghiệp, gắn với ứng dụng quy trình kỹ thuật và công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế hộ, kinh tế trang trại và phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Triển khai hiệu quả Đề án thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại vùng biển ven bờ; thực hiện đồng bộ các giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Căn cứ đề án của Trung ương phê duyệt, chủ động tham mưu xây dựng và chỉ đạo thực hiện đề án phát triển nuôi trồng thủy sản nước ngọt, khai thác hiệu quả tiềm năng nuôi cá và thủy sản tại các hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Quản lý, khai thác và phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế về rừng và đất lâm nghiệp theo hướng bền vững, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái và nâng cao giá trị kinh tế lâm nghiệp.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn triển khai có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo hướng chất lượng, đặc trưng, thân thiện với môi trường, gắn với ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển của các chủ thể OCOP; tăng cường công tác kiểm tra, giám

sát chất lượng các sản phẩm OCOP; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm OCOP của tỉnh...

- Phối hợp với các Sở: Ngoại vụ, Công thương, các ngành, địa phương liên quan chủ động tham gia, đề xuất nội dung triển khai các chương trình, kế hoạch thúc đẩy hợp tác và hội nhập quốc tế về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Chỉ đạo, hướng dẫn hỗ trợ xây dựng, hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với sản phẩm nông nghiệp của tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế giai đoạn 2026-2030 và các năm tiếp theo; tập trung hỗ trợ áp dụng và chứng nhận các hệ thống quản lý chất lượng trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản (VietGAP, VietGAHP...) và các hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000, HACCP, GMP...) đối với các cơ sở bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản, phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

3.2 Sở Công thương:

- Tham mưu xây dựng Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến chế tạo tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Chủ trì tham mưu triển khai có hiệu quả Chương trình khuyến công hằng năm và từng giai đoạn; tập trung thu hút đầu tư, đẩy mạnh phát triển các cụm công nghiệp. Triển khai các giải pháp phát triển tiểu thủ công nghiệp nông thôn gắn với ngành nghề, làng nghề truyền thống và các thế mạnh của nông thôn, vùng miền và thu hút đầu tư các nhà máy chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, tham mưu các chương trình, giải pháp về phát triển thương mại, dịch vụ nông thôn trên địa bàn tỉnh, qua đó tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn bền vững.

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng, ứng dụng chuyển đổi số trong công tác xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu và đa dạng kênh phân phối sản phẩm gắn với xây dựng hệ thống thông tin thị trường phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Tổ chức các hoạt động tập huấn ứng dụng thương mại điện tử, kỹ năng livestream bán hàng; tổ chức phiên chợ số sản phẩm nông sản, sản phẩm đặc sản; xây dựng gian hàng thương mại điện tử tỉnh Hà Tĩnh trên các sàn thương mại điện tử lớn. Tổ chức hoạt động kết nối sản phẩm nông sản, đặc sản trên địa bàn vào các chuỗi siêu thị, kênh phân phối và bán lẻ trong cả nước; tiếp tục tổ chức, tham gia các hội chợ triển lãm nhằm quảng bá, mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế, cung cấp đầy đủ thông tin về nội dung, cam kết và lộ trình thực hiện CPTPP và các FTA; hỗ trợ doanh nghiệp, người dân khai thác hiệu quả các hiệp định, chủ động vượt qua thách thức, nắm bắt cơ hội, góp phần thúc đẩy hội nhập và đẩy mạnh xuất khẩu nông sản Hà Tĩnh.

3.3 Sở Ngoại vụ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan chủ động rà soát, tham mưu xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch mở rộng hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến, nhất là công nghệ về chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường, tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Chủ động, tích cực tham gia các diễn đàn đa phương khu vực và quốc tế có liên quan.

3.4 UBND các xã, phường: Tổ chức triển khai thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn theo các chương trình, đề án, kế hoạch của tỉnh; tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sản phẩm phù hợp với điều kiện sinh thái, lợi thế địa phương và nhu cầu thị trường; hình thành vùng sản xuất tập trung, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với phát triển nông nghiệp sinh thái, bền vững và nâng cao hiệu quả kinh tế.

4. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong nông nghiệp, nông thôn

4.1 Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì tham mưu xây dựng và triển khai chương trình ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh làm động lực để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 42-CTr/TU, ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, trong đó ưu tiên các đề tài, dự án lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện có hiệu quả việc bảo hộ, quản lý và khai thác quyền sở hữu trí tuệ các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc sản của tỉnh.

- Tham mưu thẩm định, đề xuất triển khai các giải pháp, ưu tiên nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, nhất là xây dựng, quản lý và vận hành hiệu quả các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

4.2 Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Rà soát, tham mưu đề xuất các nội dung về xây dựng, quản lý và vận hành hiệu quả các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về đất đai, tài nguyên nước, rừng, khoáng sản, thủy lợi, đê điều, nước sạch nông thôn, khí tượng thủy văn, đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường, cảnh báo thiên tai, dịch bệnh; cơ sở dữ liệu về sản xuất nông, lâm, thủy sản, ngành nghề nông thôn và xây dựng nông thôn mới; qua đó phục vụ công tác quản lý, điều hành, dự báo thị trường và thúc đẩy phát triển, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp.

- Tham mưu, chỉ đạo triển khai hiệu quả Chương trình Khuyến nông tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch Khuyến nông hằng năm, trong đó chú trọng đào tạo, tập huấn, huấn luyện chuyên sâu về kỹ thuật sản xuất cho nông dân, xây dựng và nhân rộng các mô hình trình diễn có hiệu quả, tạo điều kiện để các hộ nông dân tham gia phát triển kinh tế hợp tác để sản xuất hàng hóa lớn theo chuỗi giá trị. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động khuyến nông.

4.3 Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, tham mưu công tác đào tạo nghề cho lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, môi trường theo hướng gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn và thị trường lao động. Tăng cường đào tạo nghề nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kỹ năng số, thương mại điện tử. Chủ động rà soát, tham mưu, hướng dẫn thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực các cấp, gắn với đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Tiếp tục đôn đốc, triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 2239/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; gắn với thực hiện hiệu quả quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030”, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh trong giai đoạn mới. Tham mưu xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng hiệu quả đội ngũ công chức, viên chức làm công tác giáo dục nghề nghiệp. Tham mưu các giải pháp khuyến khích doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp, ngành hàng tham gia vào quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu thị trường lao động; đồng thời nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp và khu vực nông thôn.

4.4 Các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan: Chủ động tham mưu, phối hợp thúc đẩy hợp tác, nghiên cứu, chuyển giao quy trình kỹ thuật, công nghệ mới giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân với các trường, viện nghiên cứu.

5. Xây dựng Nông thôn mới theo hướng hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững, gắn với phát triển đô thị văn minh

5.1 Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và các địa phương liên quan căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 và hướng dẫn thực hiện của các bộ, cơ quan trung ương kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030 thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; bảo đảm mức yêu cầu không thấp hơn mức chuẩn và hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương. Chủ trì tham mưu Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030; tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.

- Tham mưu chỉ đạo các sở, ngành, địa phương rà soát, đánh giá lại mức độ đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2026-2030; xây dựng kế hoạch, tập trung củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí đạt chuẩn NTM đảm bảo đáp ứng yêu cầu bộ tiêu chí giai đoạn 2026-2030, trong đó hoàn thiện quy hoạch theo quy định đảm bảo tính đồng bộ, kết nối chặt chẽ, bổ trợ hài hòa, hợp lý, bảo vệ cảnh quan môi trường sinh thái nông thôn và đô thị “làng trong phố, phố trong làng” gắn kết với chuỗi giá trị, tạo dư địa về không gian, nguồn lực

mới cho phát triển. Phân đầu đến năm 2030 có tối thiểu 50% số xã đạt chuẩn NTM, 5% số xã đạt chuẩn NTM hiện đại.

- Chủ động phối hợp các sở, ngành, UBND các xã, phường trong quá trình triển khai, hướng dẫn và kiểm tra thực hiện, định kỳ báo cáo UBND tỉnh tiến độ, kết quả, khó khăn, vướng mắc (nếu có).

5.2 Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh: Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 hoàn thành các mục tiêu đề ra; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đôn đốc sở, ngành, địa phương thực hiện Chương trình. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh; đồng thời phối hợp với các cơ quan truyền thông và đơn vị liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2026-2030 trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5.3 Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp sở, ngành liên quan tham mưu triển khai Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo Văn bản số 126/UBND-NL₅ ngày 7/01/2026 của UBND tỉnh. Tham mưu rà soát, tích hợp các nội dung về xây dựng nông thôn mới trong quá trình điều chỉnh Quy hoạch tỉnh...

- Trên cơ sở đề xuất của Cơ quan Thường trực các Chương trình mục tiêu quốc gia, Sở Tài chính tham mưu phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030 và kế hoạch vốn hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới sau khi có thông báo vốn của Trung ương; bố trí ngân sách tỉnh theo khả năng cân đối, lồng ghép, huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục hướng dẫn các đơn vị, địa phương trong lĩnh vực quản lý tài chính, ngân sách nhà nước, các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công và tài sản công đảm bảo đồng bộ với vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp. Đôn đốc các đơn vị, địa phương, chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

5.4 Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch: Tham mưu, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; thu hút đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch gắn với tích hợp đa giá trị trong sản phẩm nông nghiệp. Xúc tiến quảng bá, thu hút khách du lịch về khu vực nông thôn.

5.5 Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan: Tham mưu kiện toàn ban chỉ đạo, bộ máy tham mưu thực hiện chương trình nông thôn mới và hệ thống tổ chức nông nghiệp và môi trường đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Tổ chức thực hiện phong trào thi

đưa “Cả nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” do Thủ tướng Chính phủ phát động.

5.6 Các sở, ngành theo tiêu chí phụ trách:

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, ngay sau khi có hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương kịp thời xây dựng, đề xuất quy định cụ thể đối với từng nhóm xã thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; nội dung, chỉ tiêu đối với từng tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại và điều kiện tình hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh.

- Huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư nâng cấp, phát triển các cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, nhất là giao thông nông thôn, thủy lợi, đê điều, nước sạch, y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường,... theo hướng hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, kết nối liên thông với hạ tầng đô thị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn xã trong quá trình thực hiện; kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương; phân công, phân nhiệm và gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

5.7 Ủy ban nhân dân các xã: xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp điều kiện thực tế; chủ động cân đối, huy động các nguồn lực hợp pháp; phát triển kinh tế nông thôn bền vững gắn với nông nghiệp sinh thái, OCOP, đầu tư hạ tầng thiết yếu, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, bảo vệ môi trường; kiện toàn tổ chức, đội ngũ cán bộ thực hiện Chương trình, bảo đảm hoàn thành mục tiêu được phê duyệt.

6. Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn

6.1 Sở Tài chính:

- Chủ trì, tham mưu xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; tham mưu bố trí tăng tỷ trọng đầu tư ngân sách nhà nước cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn với định hướng giai đoạn 2021-2030 tăng ít nhất gấp 2 lần giai đoạn 2011-2020.

- Chủ động tham mưu, tập trung các giải pháp lồng ghép hiệu quả các chương trình, dự án và nguồn vốn đầu tư xây dựng, hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng nông, lâm nghiệp và thủy sản, phát triển nông thôn, nâng cấp, sửa chữa các công trình đê điều, đập, hồ chứa, hệ thống thủy lợi và các công trình phòng chống thiên tai, cấp nước sạch nông thôn tập trung, bảo vệ môi trường đảm bảo kết nối với các hạ tầng kinh tế xã hội theo hướng hiện đại, đa mục tiêu.

6.2 Các sở, ngành, đơn vị, địa phương: Tăng cường quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư công trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; bảo đảm phân bổ vốn đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng quy định pháp luật; ưu tiên nguồn lực cho các công trình trọng điểm, cấp thiết, có tác động lan tỏa, phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống người dân.

7. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, chủ động phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

7.1 Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai từ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê, thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất; đăng ký, cấp giấy chứng nhận; đo đạc, lập và quản lý bản đồ địa chính; thông kê, kiểm kê đất đai; xây dựng và xác định giá đất; quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; phát triển và quản lý quỹ đất; kiểm tra việc sử dụng đất và xử lý, công khai các dự án chậm triển khai, vi phạm pháp luật, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả và đúng quy định. Tăng cường quản lý các hoạt động về khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản; triển khai đồng bộ giải pháp quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn môi trường sinh thái, phòng ngừa sạt lở, sụt lún. Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động khai thác tài nguyên, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

- Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 và Đề án tăng cường năng lực phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác kiểm soát các nguồn thải nhất là các nguồn thải lớn, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề thông qua hệ thống quan trắc môi trường tự động; kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Nâng cao chất lượng quan trắc môi trường nhằm theo dõi diễn biến chất lượng môi trường để cảnh báo, dự báo ô nhiễm môi trường.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về nông, lâm nghiệp và thủy sản; kiểm tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ chất lượng về giống, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm sản phẩm hàng hóa nông lâm thủy sản; kiểm tra, quản lý chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và môi trường.

- Chỉ đạo, đôn đốc triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 21/KH-TU ngày 20/12/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 213-KL/TW của Ban Bí thư và các kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu; Kế hoạch số 305-KH/TU ngày 15/11/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 81-NQ/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (được điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung tại Kế hoạch số 742/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh). Tập trung tham mưu, chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng ngừa, ứng phó hiệu quả với thiên tai, gắn với tiếp tục nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo thời tiết; chủ động đề xuất đầu tư lắp đặt và quản lý, vận hành hệ thống trạm đo khí tượng, thủy văn, trạm đo mưa tự động, đo mực nước tự động và các giải pháp đảm bảo an toàn hồ, đập, công trình thủy lợi và chuyển đổi số trong công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

7.2 Các sở, ngành, đơn vị, địa phương: Chủ động phối hợp trong công tác dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai; thực hiện tốt các phương án, kế hoạch, giải pháp về phòng, chống thiên tai theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn nhằm chủ động phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại cho sản xuất và đời sống Nhân dân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các xã, phường:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả, thực chất, toàn diện nhiệm vụ, giải pháp và phụ lục các chương trình, đề án trọng tâm kèm theo Kế hoạch này; xây dựng, ban hành kế hoạch cụ thể phù hợp với lĩnh vực, địa phương quản lý và tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Định kỳ 6 tháng hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện gửi UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, tham mưu báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện; định kỳ tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chủ động tham mưu công tác tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn và đột xuất khi có yêu cầu. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương kịp thời tổng hợp, phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBMT Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL₅.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Huy Thành